

CÔNG TY TNHH XÃ HỘI VẠN DẠM THƯƠNG YÊU
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XÃ HỘI VẠN DẠM THƯƠNG YÊU

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VAN DAM THUONG YEU SOCIAL COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: VAN DAM THUONG YEU

2. Mã số doanh nghiệp: 0110315404

3. Ngày thành lập: 10/04/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 78 phố Mễ Trì Hạ, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02473064838

Fax:

Email: vandamthuongyeu@gmail.com Website: vandamthuongyeu.vn

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý mua bán hàng hóa, môi giới bán hàng hóa (Trừ môi giới bất động sản, bảo hiểm)	4610
2.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
3.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
4.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
5.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
6.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
7.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức biểu diễn văn hoá, nghệ thuật, hội chợ triển lãm, hội nghị, hội thảo (không bao gồm các kinh doanh phòng hát karaoke, vũ trường, quán bar; không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	8230(Chính)
8.	Dịch vụ đóng gói (Trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật)	8292
9.	Giáo dục nhà trẻ	8511
10.	Giáo dục mẫu giáo	8512
11.	Giáo dục tiểu học	8521
12.	Giáo dục trung học cơ sở	8522
13.	Giáo dục trung học phổ thông	8523

14.	Đào tạo sơ cấp (Không hoạt động tại trụ sở)	8531
15.	Đào tạo trung cấp (Không hoạt động tại trụ sở)	8532
16.	Đào tạo cao đẳng (Không hoạt động tại trụ sở)	8533
17.	Đào tạo đại học (Không hoạt động tại trụ sở)	8541
18.	Giáo dục thể thao và giải trí (Trừ hoạt động của các sàn nhảy)	8551
19.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật (Trừ hoạt động các sàn nhảy và không hoạt động tại trụ sở)	8552
20.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu (Trừ dạy về tôn giáo; các trường của các tổ chức Đảng - Đoàn thể)	8559
21.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
22.	Hoạt động của các bệnh viện, trạm y tế (Không hoạt động tại trụ sở)	8610
23.	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa (Không có bệnh nhân lưu trú)	8620
24.	Hoạt động y tế dự phòng (Không hoạt động tại trụ sở)	8691
25.	Hoạt động của hệ thống cơ sở chính hình, phục hồi chức năng	8692
26.	Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu (Trừ các hoạt động gây chảy máu và không có bệnh nhân lưu trú)	8699
27.	Hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng (Không có bệnh nhân lưu trú)	8710
28.	Hoạt động chăm sóc sức khỏe người bị thiếu năng, tâm thần và người nghiện (Không có bệnh nhân lưu trú)	8720
29.	Hoạt động chăm sóc sức khỏe người có công, người già và người khuyết tật không có khả năng tự chăm sóc (Trừ hoạt động khám, chữa bệnh và không có bệnh nhân lưu trú)	8730
30.	Hoạt động chăm sóc tập trung khác	8790
31.	Hoạt động trợ giúp xã hội không tập trung đối với người có công, thương bệnh binh, người già và người khuyết tật	8810
32.	Hoạt động trợ giúp xã hội không tập trung khác	8890

33.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (Trừ kinh doanh vũ trường, phòng trà ca nhạc và không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	9000
34.	Hoạt động của các cơ sở thể thao Chi tiết: Hoạt động thể thao của doanh nghiệp	9311
35.	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao Chi tiết: Hoạt động của câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp	9312
36.	Lập trình máy vi tính	6201
37.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính (Trừ kinh doanh đại lý cung cấp dịch vụ truy cập internet)	6202
38.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: - Khắc phục các sự cố máy vi tính; - Cài đặt phần mềm; - Hoạt động công nghiệp phần cứng; - Hoạt động công nghiệp phần mềm; - Hoạt động công nghiệp nội dung;	6209
39.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
40.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động báo chí)	6312
41.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí; - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; (Trừ dịch vụ cắt xén thông tin, báo chí)	6399
42.	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán, bảo hiểm)	7020
43.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
44.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
45.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược	7213
46.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
47.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội	7221

48.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nhân văn	7222
49.	Quảng cáo	7310
50.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (không bao gồm các hoạt động điều tra và hoạt động Nhà nước cấm)	7320
51.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng (Trừ thiết kế công trình xây dựng, giám sát thi công, khảo sát xây dựng)	7410
52.	Hoạt động nhiếp ảnh (trừ sản xuất phim)	7420
53.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động môi giới thương mại, sắp xếp có mục đích và bán ở mức nhỏ và trung bình (trừ môi giới bất động sản và môi giới bảo hiểm); - Hoạt động môi giới bản quyền (sắp xếp cho việc mua và bán bản quyền); - Tư vấn về công nghệ; (Trừ hoạt động của những nhà báo độc lập; Thanh toán hối phiếu và thông tin tỷ lệ lượng; Tư vấn chứng khoán)	7490
54.	In ấn (Không hoạt động tại trụ sở và trừ in tráng bao bì kim loại, in ấn trên sản phẩm vải, sợi, dệt, may)	1811
55.	Dịch vụ liên quan đến in (Trừ rèn dập khuôn tem)	1812
56.	Sao chép bản ghi các loại	1820
57.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng ô tô	4932
58.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng xe ô tô (Trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	4933
59.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Gửi hàng; - Giao nhận hàng hóa; - Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển; - Logistics; (Trừ kinh doanh bến bãi ô tô, hóa lỏng khí để vận chuyển và dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải đường hàng không)	5229

60.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: - Khách sạn; - Biệt thự du lịch (tourist villa); - Căn hộ cho khách du lịch lưu trú ngắn ngày (tourist apartment); - Nhà nghỉ du lịch; - Bãi cắm trại du lịch;	5510
61.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
62.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
63.	Dịch vụ ăn uống khác (Trừ hoạt động bar và quán giải khát có khiêu vũ và trừ cung cấp suất ăn cho các hãng hàng không)	5629
64.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (Trừ phát sóng, sản xuất phim và không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	5911
65.	Hoạt động hậu kỳ (Trừ phát sóng, sản xuất phim và không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	5912
66.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video (trừ sản xuất phim phát sóng) (không thực hiện các hiệu ứng cháy nổ, không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	5913
67.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc Chi tiết: Hoạt động ghi âm (trừ kinh doanh karaoke)	5920
68.	Cho thuê băng, đĩa video	7722
69.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
70.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
71.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp (Trừ kinh doanh dịch vụ bảo vệ)	8110
72.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
73.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt (Trừ dịch vụ xông hơi, khử trùng)	8129

74.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
75.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
76.	Xây dựng nhà để ở	4101
77.	Xây dựng nhà không để ở	4102

6. **Vốn điều lệ:** 100.000.000 VNĐ

7. **Danh sách thành viên góp vốn:**

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	TRẦN THỊ TOÀN	Việt Nam	P1611, No 12-2 Khu đô thị Sài Đồng, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	70.000.000	70,000	030183000035	
2	NGUYỄN THÁI BÌNH	Việt Nam	Tổ Dân Phố 1, Phường Xuân Phương, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	30.000.000	30,000	075086000366	

8. **Người đại diện theo pháp luật:**

* Họ và tên: TRẦN THỊ TOÀN
Giới tính: Nữ
Chức danh: Giám đốc
Sinh ngày: 21/11/1983
Dân tộc: Kinh
Quốc tịch: Việt Nam
Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân
Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 030183000035
Ngày cấp: 05/03/2023
Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: P1611, No 12-2 Khu đô thị Sài Đồng, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Địa chỉ liên lạc: P1611, No 12-2 Khu đô thị Sài Đồng, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. **Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội